

Số: 09 /2020/CV-LEC-TCKT
V/v Giải trình lợi nhuận sau thuế
TNDN hợp nhất quý 4 năm 2019 bị lỗ

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 01 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung

- Mã chứng khoán: LEC
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A5 đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.2466.466
- Fax: 0236.3938.445
- Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Trọng Thành
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung xin công bố giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 4 năm 2019 bị lỗ như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Quý 4 Năm 2019	Quý 4 Năm 2018	% thay đổi
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	115.724.073.800	124.404.519.546	-7%
Giá vốn hàng bán	11	104.273.656.558	122.526.957.752	-15%
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20	11.450.417.242	1.877.561.794	510%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	10.808.779	2.373.327.312	-100%
Chi phí tài chính	22	1.949.924.820	3.709.936.066	-47%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23</i>	<i>1.949.924.820</i>	<i>3.714.908.351</i>	<i>-48%</i>
Chi phí bán hàng	25	97.500.000	105.240.000	-7%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8.613.736.472	6.689.067.021	29%
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 =20 +21-22 -25- 26)	30	800.064.729	-6.253.353.981	113%



Chỉ tiêu	Mã số	Quý 4 Năm 2019	Quý 4 Năm 2018	% thay đổi
Thu nhập khác	31	500	-	
Chi phí khác	32	-5.182.121	3.556.498	246%
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	5.182.621	-3.556.498	246%
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50	805.247.350	-6.256.910.479	113%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.112.099.591	-648.823.350	271%
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60 = 50-51)	60	-306.852.241	-5.608.087.129	-95%

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất Quý 4 năm 2019 bị lỗ do nguyên nhân sau:

Doanh thu hợp nhất quý 4 năm 2019 giảm nhẹ ở mức 7% so với quý 4 năm 2018 chủ yếu là do doanh thu từ hoạt động xây dựng công trình giảm so cùng kỳ năm trước, đồng thời giá vốn hàng bán sau hợp nhất cũng giảm 15% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến lợi nhuận gộp trong quý tăng mạnh so với quý 4 năm 2018, đạt 11.450.417.242 đồng. Tuy nhiên chi phí quản lý trong kỳ tăng 1.924.669.451 đồng với tỷ lệ tăng 29% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến 100% giá trị, thêm 1.906.900.000 đồng đã dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2019 bị lỗ 306.852.241 đồng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC-NS, TCKT

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC




Hoàng Trọng Thành

Số: 08 /2020/CV-LEC-TCKT
V/v Giải trình chênh lệch trên 10%
lợi nhuận sau thuế riêng quý 4 năm
2019 so với cùng kỳ năm trước

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 01 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung

- Mã chứng khoán: LEC
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A5 đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.2466.466
- Fax: 0236.3938.445
- Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Trọng Thành
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung xin công bố giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng Quý 4 năm 2019 so với cùng kỳ năm trước như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Quý 4 Năm 2019	Quý 4 Năm 2018	% thay đổi
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	2.146.035.724	4.259.975.234	-50%
Giá vốn hàng bán	11	1.414.713.821	2.944.918.282	-52%
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20	731.321.903	1.315.056.952	-44%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	8.640.106.259	7.488.170.971	15%
Chi phí tài chính	22	90.740.000	183.732.000	-51%
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	90.740.000	183.732.000	-51%
Chi phí bán hàng	25	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	2.809.006.734	1.425.747.177	97%



Chỉ tiêu	Mã số	Quý 4 Năm 2019	Quý 4 Năm 2018	% thay đổi
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)	30	6.471.681.428	7.193.748.746	-10%
Thu nhập khác	31	500	-	-
Chi phí khác	32	2.172	-	-
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	-1.672	-	-
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	6.471.679.756	7.193.748.746	-10%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-	-
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60	6.471.679.756	7.193.748.746	-10%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 4 năm 2019 giảm 10% chủ yếu do những nguyên nhân sau:

- Doanh thu quý 4 năm 2019 giảm 50% so với quý 4 năm 2018 chủ yếu là do doanh thu từ hoạt động tư vấn giám sát công trình xây dựng giảm hoàn toàn so cùng kỳ năm trước, tương ứng giá vốn hàng bán cũng giảm 52% so với cùng kỳ năm trước, dẫn đến lợi nhuận gộp trong quý giảm 44% so với quý 4 năm 2018.

- Cổ tức từ các công ty con tăng đã khiến doanh thu hoạt động tài chính cao hơn cùng kỳ năm trước 15%, tuy nhiên chi phí quản lý trong kỳ tăng 97% do công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến 100% giá trị, thêm 1.906.900.000 đồng đã dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2019 giảm 722.068.990 đồng so với quý 4 năm 2018, tương ứng với tỷ lệ giảm 10%.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC-NS, TCKT

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC ^{TC}
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC ^{TC}

Hoàng Trọng Thành